TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 461/2023/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 523/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*:

+ Võ Văn L, sinh năm 1959.

+ Võ Trọng N, sinh năm 1981.

+ Võ Thị Phương L, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Võ Thị Phương T, sinh năm 1989. Đỉa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Ông L, anh N, chị T, chị L là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn L, anh Võ Trọng N, chị Võ Thị Phương T và chị Võ Thị Phương L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 226.650.000 đồng. Anh Võ Trọng N, chị Võ Thị Phương T và chị Võ Thị Phương L thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong phạm vi di sản bà Nguyễn Thị Kim A để lại.

Thời gian thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị T nộp 5.666.250 đồng án phí nhưng bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn cho bà T 2.833.125 đồng. Do đó, bà T còn phải nộp 2.833.125 đồng án phí.

+ Ông L, anh N, chị T, chị L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám